TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N TỈNH N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 173/2017/QĐST - HNGĐ	*Nghĩa H, ngày 29 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 178/2017/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2017, giữa:

+ Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Đ - Sinh năm 1992

Địa chỉ: Xóm 12, xã N, huyện N, tỉnh N

+ Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Tr - Sinh năm 1987

Địa chỉ: Xóm 12, xã N, huyện N, tỉnh N.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội .

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Đ và anh Nguyễn Văn Tr.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Đ và anh Nguyễn Văn Tr tự nguyện thỏa thuận xin được thuận tình ly hôn.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Đ và anh Nguyễn Văn Tr thỏa thuận giải quyết chị Đ nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị Đ phải nộp 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí

dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Thị Đ đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: BB/2012/06179 ngày 13/12/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Hoàn trả lại chị Nguyễn Thị Đ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Trần Xuân Dũng